

Với những cam kết trên, Hiệp định TPP chắc chắn sẽ có tác động mạnh mẽ tới nền kinh tế trong nước cũng như quan hệ thương mại giữa Việt Nam và các nước TPP.

Các chuyên gia kinh tế nhận định, việc thực thi Hiệp định này có thể giúp GDP của Việt Nam tăng thêm 33,5 tỷ USD và xuất khẩu tăng 68 tỷ USD vào năm 2025. Hiện nay kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường các nước châu Á vẫn chiếm phần nhiều. Vì vậy, TPP sẽ mở ra các cơ hội cho doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào thị trường của các khu vực khác như châu Âu, châu Mỹ... Đồng thời nhiều mặt hàng xuất khẩu thế mạnh của nước ta như nông sản, dệt may, giày dép, thủy sản, đồ gỗ sẽ có nhiều thuận lợi hơn khi vào các thị trường Nhật Bản, Canada và Mỹ nhờ việc xóa bỏ thuế nhập khẩu tại các nước. Bên cạnh đó, thực hiện Hiệp định, các cam kết cải thiện môi trường đầu tư trong nước sẽ là cơ hội lớn để Việt Nam đón dòng chảy vốn đầu tư nước ngoài ngày một nhiều, đặc biệt là từ các nước thành viên TPP, từ đó sẽ tạo điều kiện cho Việt Nam hình thành năng lực sản xuất mới để tận dụng các cơ hội xuất khẩu và tham gia các chuỗi giá trị trong khu vực và toàn cầu mà TPP mang lại.

Ngân hàng Thế giới (World Bank -WB) cũng dự báo TPP có thể giúp GDP của Việt Nam tăng lên đến 10% vào năm 2030. Tổng kim ngạch xuất khẩu dự kiến cũng tăng lên khoảng 30% trong 14 năm tới. Tổ chức này còn dự đoán rằng TPP sẽ giúp xuất khẩu hàng dệt may, giày dép cho đến cà phê và hải sản của Việt Nam tăng 30% đến năm 2030. Không chỉ Việt Nam, nhiều quốc gia thành viên khác cũng được hưởng lợi, như kim ngạch xuất khẩu từ Nhật Bản và Malaixia vào năm 2030 lên hai con số. Ngoài ra, đà tăng trưởng mạnh giá trị xuất khẩu vẫn duy trì ở hai quốc gia châu Á khác, 9% đối với Brunây và 7,5% đối với Singapo. Còn ngoài khu vực châu Á, xu thế tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cũng được dự đoán cho NiuDilân là 12,8% và cho Pêru là 10,3%. Xu hướng trên cho thấy hàng hóa của các nước này sẽ xuất hiện tại Việt Nam ngày một nhiều, đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của người dân song cũng tạo một áp lực cạnh tranh rất lớn cho các doanh nghiệp trong nước.

Với những dự báo trên, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và các nước thành viên trong khối được kỳ vọng sẽ tốt hơn nhờ đòn bẩy TPP. Tuy nhiên thực tế cho thấy, so với các nước trên, năng lực của Việt Nam về nhiều mặt còn ở mức khiêm tốn. Để tận dụng được những thời cơ do TPP đem lại, Việt Nam cần phải làm rất nhiều việc như cải thiện môi trường kinh doanh thông qua việc sửa đổi pháp luật hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực sản xuất trong nước, đặc biệt là việc làm tốt công tác tuyên truyền để cộng đồng doanh nghiệp hiểu rõ các nội dung của TPP/.

# GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU RAU QUẢ TRONG THỜI GIAN TỚI

**TS. Phạm Hùng Cường - Nguyễn Thị Huệ**  
Trưởng Đại học Ngoại thương Cơ sở II TP. Hồ Chí Minh

*Theo Tổng cục Thống kê, trị giá xuất khẩu rau quả của Việt Nam trong năm 2015 đạt 1,84 tỷ USD, tăng 23,5% so với năm 2014. Đây là con số khá khả quan trong bối cảnh nhiều mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam bị giảm sút. Tuy nhiên, để có thể đẩy mạnh xuất khẩu vào những thị trường lớn, nhiều tiềm năng, xuất khẩu rau quả cần chú trọng hơn nữa vào chế biến sâu và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.*

## Kết quả đạt được

Theo Tổng cục Thống kê, vài năm trở lại đây, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng rau, hoa quả của Việt Nam tăng trưởng tương đối mạnh, cụ thể năm 2015 đạt 1,84 tỷ USD, tăng 23,5% so với năm 2014. Tương tự, năm 2014 đạt 1,49 tỷ, tăng 39,2% so năm 2013, năm 2013 đạt 1,07 tỷ USD, tăng 28,9% so năm 2012; năm 2012 đạt 827 triệu USD, tăng 79,9% so năm 2010. Tính riêng 6 tháng đầu năm 2016, xuất khẩu rau quả đạt 1,2 tỷ USD, tăng 41,4% so cùng kỳ năm 2015. Rau, quả Việt Nam đã có mặt tại hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ. Ngoài những thị trường truyền thống, như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc..., rau quả Việt Nam còn thâm nhập được một số thị trường mới, như: Hồng Kông (tăng trưởng 175,87%), các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (UAE) (tăng 88,6%), Hà Lan (tăng 54,08%)...



Do điều kiện khí hậu, đất đai đa dạng, nên rau quả của Việt Nam có nhiều chủng loại khác nhau, được thu hoạch quanh năm, đáp ứng yêu cầu trong nước và xuất khẩu. Các mặt hàng rau quả của Việt Nam được thị trường thế giới ưa chuộng như: Rau quả tươi (thanh long, bưởi, xoài, vải, chôm chôm, bắp cải, cà chua, dưa chuột, các loại đậu rau gia vị...); Rau quả chế biến (dứa, vải, ngô, cà rốt, hành, gấc...); Chiên giòn (mít, khoai, chuối...).

Đáng lưu ý, hơn 60% tổng giá trị xuất khẩu rau củ quả của Việt Nam trong năm qua là xuất sang thị trường Trung Quốc, đạt mức tăng đột biến. Đơn cử như với mặt hàng dưa hấu, xuất khẩu sang Trung Quốc đang chiếm 85 - 90% trong tổng sản lượng xuất khẩu, với giá trị xuất khẩu cả năm đạt 34 triệu USD. Ngoài dưa hấu, thanh long cũng là mặt hàng được xuất khẩu với sản lượng lớn sang Trung Quốc.

Đặc biệt, theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong năm 2015, nhiều loại trái cây, như: Nhãn, vải, xoài đã tiếp cận được với nhiều thị trường xuất khẩu khó tính, như: Mỹ, Australia, EU, Nhật Bản..., góp phần giúp xuất khẩu rau quả trong thời gian qua liên tục tăng trưởng mạnh. Việc tiếp cận những thị trường này có được là do những thay

đổi về tư duy sản xuất, với việc gia tăng diện tích rau quả đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, cũng như các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm của nhà nhập khẩu...

Trong 6 tháng đầu năm 2016, với việc Mỹ chính thức mở cửa cho vải, nhãn, thanh long của Việt Nam, các doanh nghiệp trong nước đã xuất khẩu gần 2.000 tấn rau quả vào Mỹ, gần gấp đôi so với cả năm 2015, góp phần tích cực cho mục tiêu đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu.

Các thị trường khó tính cũng sẵn sàng bỏ ra một số tiền tương đối lớn để sở hữu những sản phẩm họ có nhu cầu. Năm 2015, Việt Nam đã xuất khẩu 32 tấn vải vào thị trường Úc với giá khoảng 400.000 đồng/kg.

New Zealand không phải là thị trường mà Việt Nam kỳ vọng xuất khẩu được nhiều loại trái cây, bởi đây là nước mạnh về nông nghiệp nhưng do là một trong những thị trường khó tính bậc nhất thế giới nên khi được New Zealand chấp nhận thì trái cây Việt Nam sẽ dễ dàng được cấp phép xuất khẩu sang nhiều thị trường khác. Hiện tại, xoài và thanh long của Việt Nam đã được New Zealand "mở cửa" và chôm chôm sẽ là trái cây tiếp theo được cấp phép vào thị trường này.

Việc hàng loạt các mặt hàng trái cây tươi của Việt Nam được các

thị trường lớn và khó tính nói trên "mở cửa" cho thấy, rau quả Việt Nam đã đáp ứng được những tiêu chuẩn khắt khe của thế giới. Đây, một mặt là yếu tố quan trọng góp phần tăng giá trị xuất khẩu, mặt khác cũng giúp rau quả giảm phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc - thị trường tiềm ẩn nhiều rủi ro do chủ yếu nhập khẩu qua đường tiểu ngạch.

#### **Còn đó hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, xuất khẩu rau quả Việt Nam cũng đang phải đối mặt với một số khó khăn, hạn chế như:

*Một là*, còn thiếu một chương trình đồng bộ có mục tiêu về phát triển sản xuất và xuất khẩu rau quả của Việt Nam. Công tác quy hoạch chưa được quan tâm đúng mức và tổ chức thực hiện còn nhiều bất cập nên nhiều quy hoạch diện tích trồng rau quả trở thành quy hoạch treo; tình trạng diện tích canh tác quy mô nhỏ gây trở ngại cho việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến còn phổ biến.

*Hai là*, mặc dù cả nước đã có trên 100 cơ sở chế biến rau quả quy mô công nghiệp có công nghệ, thiết bị hiện đại, sản phẩm đa dạng, chất lượng đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Tuy nhiên, công suất hoạt động thực tế của những nhà máy này chỉ đạt 20%-30% do

thiếu nguyên liệu, các vùng nguyên liệu nằm xa nhà máy, chi phí vận chuyển lớn, nguyên liệu không đảm bảo các yêu cầu chất lượng.

*Ba là*, xuất khẩu còn phụ thuộc khá lớn vào thị trường Trung Quốc. Theo Bộ Công Thương, những năm gần đây, Trung Quốc trở thành thị trường xuất khẩu nông sản quan trọng của Việt Nam. Tính bình quân 3 năm gần đây (2011-2013), kim ngạch xuất khẩu hàng nông sản sang Trung Quốc chiếm 33,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam. Riêng năm 2015, hơn 50% tổng giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam là xuất sang thị trường Trung Quốc.

*Bốn là*, rau quả xuất khẩu chưa được chú trọng vào chế biến sâu. Theo Hiệp hội Rau quả Việt Nam, cả nước đang có khoảng 700.000 ha cây ăn quả, với sản lượng hơn 7 triệu tấn. Trong đó, Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước, chiếm trên 50% diện tích và 60% sản lượng trái cây cả nước. Bên cạnh đó, hiện cả nước có trên 100 cơ sở chế biến rau quả quy mô công nghiệp, với tổng công suất 300.000 tấn sản phẩm/năm, trong đó 50% là sản phẩm đóng hộp xuất khẩu. Tuy nhiên, tỷ lệ rau quả chế biến sâu chiếm tỷ trọng thấp, chỉ có khoảng 10% rau quả xuất khẩu qua chế biến.

*Năm là*, mức độ an toàn vệ sinh thực phẩm còn chưa cao, vẫn còn tình trạng phát hiện có vi khuẩn gây hại sức khỏe người tiêu dùng trên một số loại rau quả của Việt Nam. Theo quy định của EU, trong 1 năm, nếu có 5 vụ cảnh báo liên tiếp về vệ sinh an toàn thực phẩm thì EU sẽ tạm dừng nhập khẩu và kiểm tra an toàn thực phẩm, dư lượng kháng sinh.

#### **Một số đề xuất**

Trong năm 2016, để đưa mục tiêu kim ngạch xuất khẩu mặt hàng rau quả đạt trên 2 tỷ USD, theo chúng tôi, cần chú trọng vào một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, chú trọng liên kết, hợp tác tạo nên cánh đồng lớn trồng

rau quả; hình thành các vùng tập trung. Điều này nhằm khắc phục hạn chế lớn nhất là tình trạng trồng theo quy mô nhỏ lẻ, phân tán, dẫn đến quy cách, phẩm chất sản phẩm chưa đồng đều. Xây dựng các nhà máy chế biến rau, quả để phục vụ xuất khẩu. Gắn kết mạnh hơn giữa vùng nguyên liệu và các nhà máy chế biến để bảo đảm chất lượng các sản phẩm rau quả xuất khẩu.

*Thứ hai*, xây dựng thương hiệu cho các loại sản phẩm rau quả xuất khẩu, xúc tiến thương mại nhằm quảng bá cho rau quả Việt Nam. Trong đó, Hiệp hội Rau quả Việt Nam cần chú trọng cung cấp thông tin thị trường cho nhà sản xuất, thành lập trung tâm giao dịch quy hoạch cho nhà sản xuất cũng như đơn vị xuất khẩu. Hình thành các tổ chức có đủ năng lực đánh giá, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

*Thứ ba*, để tránh phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc, cần thúc đẩy xuất khẩu đến các thị trường có giá trị cao, như: Nhật Bản, Mỹ, châu Âu và nhiều nước khác. Riêng đối với thị trường Trung Quốc, từ thực tiễn, các doanh nghiệp cần có cách thức ứng biến cụ thể. Trong đó, phải có chiến lược tiếp cận bài bản, ví dụ như tổ chức lại hạ tầng vận chuyển, đầu tư xây dựng các kho ngoại quan tại cảng bốc dỡ Hải Phòng và cửa khẩu Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai để lưu trữ hàng hóa. Đồng thời, để xuất khẩu bền vững, cần tập trung vào con đường chính ngạch và tận dụng tối đa các ưu đãi của hiệp định thương mại tự do đem lại.

*Thứ tư*, cần thực hiện tốt hơn nữa khâu chế biến, bảo quản. Theo đó, doanh nghiệp cần đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại, tiên tiến để làm ra những sản phẩm đóng hộp, đông lạnh phục vụ xuất khẩu. Rau quả chế biến sâu không chỉ tăng giá trị, mà còn đem lại lợi thế cạnh tranh, giúp sản phẩm dễ dàng hơn trong việc vượt qua những rào cản kỹ thuật của các thị trường nhập khẩu.

*Thứ năm*, tăng cường kiểm soát vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm cho rau quả xuất khẩu. Theo đó, cần sản xuất những mặt hàng rau củ quả sạch, chất lượng, đảm bảo các tiêu chuẩn quốc tế về quy trình, kỹ thuật sản xuất; tăng cường kiểm tra, kiểm dịch kỹ trước khi xuất khẩu để đáp ứng thị trường xuất khẩu. Cụ thể:

- *Về phía người sản xuất*: Cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất và lưu hành sản phẩm đúng theo tiêu chuẩn chất lượng đã công bố hoặc đã được chứng nhận; Không được sử dụng hoá chất, phụ gia ngoài danh sách cho phép, nguyên liệu, hóa chất, phụ gia không có nguồn gốc rõ ràng; Tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong sản xuất theo hướng thâm canh khoa học, đảm bảo những quy trình chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn Viet - Gap, Global Gap để tạo ra được sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có sức cạnh tranh mạnh, đáp ứng ngày càng cao an toàn cho người tiêu dùng ở nước nhập khẩu.

- *Về phía Nhà nước*: Kiểm soát chặt chẽ các loại thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất phụ gia thực phẩm đang được bày bán trên thị trường, tránh tình trạng người mua lẫn người bán đều không hiểu bản chất và đặc trưng hóa chất sử dụng; Thường xuyên tuyên truyền rộng rãi cho người sản xuất và doanh nghiệp xuất khẩu những vấn đề kỹ thuật đáp ứng chất lượng sản phẩm rau quả xuất khẩu; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần cử cán bộ bám sát cơ sở hướng dẫn nông dân thực hiện các quy trình, kỹ thuật sản xuất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nhất là việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, vận động người dân “nói không” với việc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, kháng sinh, chất kích thích sinh trưởng trong sản xuất, không sử dụng chất cấm trong sản xuất, kinh doanh rau quả./.